

Số: 140 /TB-ĐHCT

Cần Thơ, ngày 19 tháng 01 năm 2018

## THÔNG BÁO

### Tuyển sinh đào tạo liên thông từ trình độ cao đẳng lên đại học hệ chính quy, năm 2018

Trường Đại học Cần Thơ (ĐHCT) thông báo tuyển sinh đào tạo liên thông từ trình độ cao đẳng lên đại học hệ chính quy năm 2018, như sau:

#### 1. Đối tượng dự thi và chế độ ưu tiên

- Người đã tốt nghiệp cao đẳng hệ chính quy. Người tốt nghiệp cao đẳng nghề không thuộc đối tượng dự thi này.
- Thí sinh thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển sinh theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo được cộng điểm ưu tiên đối tượng vào điểm để xét tuyển. Không xét ưu tiên khu vực.

#### 2. Ngành đào tạo, chỉ tiêu và tổ chức đào tạo:

- Tổng chỉ tiêu tuyển sinh dự kiến là 450, được phân bổ theo từng nhóm ngành tuyển sinh (xem danh mục ngành và chỉ tiêu tuyển sinh).
- Trường sẽ không tổ chức thi đối với các ngành có số lượng đăng ký dự thi ít hơn 03 thí sinh (tính đến hết ngày 03/08/2018); và sẽ thông báo trên website tuyển sinh của Trường vào ngày 13/08/2018 để thí sinh đăng ký ngành khác hoặc rút hồ sơ.
- Tổ chức đào tạo: đào tạo theo học chế tín chỉ. Sau khi trúng tuyển, sinh viên liên thông học tập trung liên tục tại Trường ĐHCT với sinh viên đại học hệ chính quy; được xét miễn và công nhận điểm khối lượng kiến thức đã học ở bậc cao đẳng.
- Khi tốt nghiệp, sinh viên được cấp bằng tốt nghiệp hệ chính quy và tên ngành đào tạo được ghi đúng với tên ngành tuyển sinh (nếu học chuyên ngành thì tên chuyên ngành sẽ được ghi trên Quyết định tốt nghiệp, Bằng điểm học tập toàn khóa).

**3. Mức học phí:** sinh viên đóng học phí theo số tín chỉ đăng ký học trong từng học kỳ. Mức học phí bằng mức của bậc đại học hệ chính quy.

#### 4. Phương thức tuyển sinh:

Trường ĐHCT chỉ tuyển sinh theo phương thức thi tuyển do Trường tự ra đề, không xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi trung học phổ thông quốc gia.

- **Các môn thi tuyển:** Môn cơ bản, môn cơ sở ngành và môn chuyên ngành.
- **Nguyên tắc xét tuyển:**

- Bài thi được chấm theo thang điểm 10, lấy đến 0,25; không quy tròn điểm.
- Điểm mỗi môn thi phải lớn hơn 1,0 điểm.
- Điểm chuẩn xác định theo từng nhóm ngành tuyển sinh (điểm chuẩn các ngành trong cùng nhóm ngành bằng nhau). Những thí sinh dự thi trong cùng nhóm ngành được xét tuyển theo tổng điểm 3 môn thi không quy tròn cộng với điểm ưu tiên đối tượng từ cao đến thấp cho đến hết chỉ tiêu của nhóm ngành.

## Lịch thi tuyển: ngày 16/09/2018

	Môn cơ bản	Môn cơ sở ngành	Môn chuyên ngành
Giờ thi	7g15	13g00	15g15
Thời gian làm bài	150 phút	90 phút	90 phút

### 5. Hồ sơ và thời gian nhận hồ sơ đăng ký dự thi

- Hồ sơ đăng ký dự thi gồm có (Thí sinh có thể download mẫu hồ sơ trên website):

- Phiếu đăng ký dự thi liên thông (theo mẫu đính kèm);
- Bản sao Bằng tốt nghiệp cao đẳng hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp được cấp năm 2018 (có công chứng);
- 02 bản sao bằng điểm bậc cao đẳng (có công chứng);
- 02 bản sao (có công chứng) chứng chỉ Giáo dục quốc phòng, giáo dục thể chất (nếu có);
- 02 ảnh 4x6cm (chụp trong thời gian 6 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ);
- Khai sinh và bản sao hộ khẩu (nếu thuộc diện ưu tiên dân tộc thiểu số);
- Hồ sơ minh chứng thuộc đối tượng ưu tiên tuyển sinh (nếu thuộc diện ưu tiên khác).

Nếu thiếu hồ sơ cần thiết, thí sinh sẽ làm giấy cam đoan (theo mẫu đính kèm);

### - Lệ phí

- Lệ phí đăng ký và lệ phí dự thi: 135.000 đồng/hồ sơ;
- Lệ phí ôn tập: 800.000 đồng/môn thi.
- Thời gian nộp hồ sơ: từ Thứ Hai đến Thứ Sáu

Từ 07/05/2018 đến 13/07/2018; 30/07/2018 đến 03/08/2018;

(trừ 2 tuần lễ nghỉ hè toàn Trường từ 15/07 đến 29/07/2018).

- Địa điểm nộp hồ sơ: Thí sinh nộp hồ sơ trực tiếp tại Phòng Đào tạo, Trường ĐHCT.

**Lưu ý:** Không nhận hồ sơ qua đường bưu điện.

### 6. Tổ chức ôn tập

- Trường sẽ tổ chức ôn tập cho các môn thi có số lượng đăng ký từ 05 thí sinh trở lên. Các môn thi có số lượng đăng ký ôn tập dưới 05, thí sinh được nhận lại lệ phí ôn tập đã đóng và tự ôn tập theo đề cương của môn thi (xem đề cương trên website tuyển sinh).

- Mỗi môn thi được tổ chức ôn tập 20 tiết; lịch ôn tập được xếp vào Chủ nhật và các buổi tối trong tuần từ ngày 18/08 - 01/09/2018.

### 7. Địa chỉ liên hệ để biết thêm chi tiết

**Phòng Đào tạo - Trường Đại học Cần Thơ**

Khu II, đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

Điện thoại: 0292-3872728

E-mail: tuyensinh@ctu.edu.vn

Hotline: 0886889922

Facebook: www.facebook.com/ctu.tvts/

Website: http://tuyensinh.ctu.edu.vn (Mục Liên thông)

**Nơi nhận:**

Công bố trên Website;

- Lưu: VT, PDT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



**Trần Thị Thanh Hiền**

**PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ THI  
ĐÀO TẠO LIÊN THÔNG CAO ĐẲNG, ĐẠI HỌC  
HỆ CHÍNH QUY - NĂM 2018**

1. Họ và tên: ..... 2. Nam/Nữ: .....
3. Ngày sinh: ..... 4. Nơi sinh: .....
5. Nguyên quán: .....
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....
7. Địa chỉ liên lạc: ..... Điện thoại: .....
8. Số CMND: ..... 9. Nơi cấp: ..... 10. Ngày cấp: .....
11. Nghề nghiệp: ..... 12. Chức vụ: .....
13. Nơi làm việc hiện nay: .....
14. Là Đoàn viên Thanh niên CSHCM: ; 15. Là Đảng viên Đảng CSVN:
16. Trường cao đẳng đã học và tốt nghiệp: .....
17. Ngành đã tốt nghiệp cao đẳng: .....
18. Ngày ký Bằng tốt nghiệp: .....
19. Ngành đăng ký dự thi liên thông: .....
20. Chuyên ngành (nếu có): .....
21. Đối tượng ưu tiên tuyển sinh: ..... (xem quy chế tuyển sinh Đại học, Cao đẳng hệ chính quy năm 2018; đính kèm giấy chứng nhận có liên quan).

**KIỂM TRA VÀ XÉT DUYỆT CỦA ĐHCT:**

(Khi thu nhận hồ sơ)

Thí sinh thuộc đối tượng: .....  
Cán bộ nhận hồ sơ (ký tên, ghi rõ họ tên)

....., ngày ... tháng ... năm 2018

**Người đăng ký**  
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

**\* Hồ sơ kèm theo:**

- Bản sao Bằng tốt nghiệp cao đẳng hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp được cấp năm 2018 (có công chứng).
- 02 bản sao bảng điểm bậc cao đẳng (có công chứng);
- 02 bản sao (có công chứng) chứng chỉ Giáo dục quốc phòng, giáo dục thể chất (nếu có);
- 02 ảnh 4x6cm (chụp trong thời gian 6 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ);
- Khai sinh + bản sao hộ khẩu (nếu thí sinh thuộc diện dân tộc thiểu số).
- Hồ sơ minh chứng thuộc đối tượng ưu tiên tuyển sinh (nếu thí sinh thuộc diện ưu tiên khác).

**DANH MỤC NGÀNH – CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO, CHỈ TIÊU VÀ MÔN THI**  
**Tuyển sinh đào tạo liên thông trình độ cao đẳng, đại học hệ Chính quy - năm 2018**

*(Kèm theo Thông báo số 140 /TB-ĐHCT, ngày 19/01/2018)*

TT	Ngành - Chuyên ngành đào tạo	Chỉ tiêu dự kiến	Môn thi tuyển sinh		
			Cơ bản	Cơ sở ngành	Chuyên ngành
1.	Giáo dục Tiểu học	30	Văn học	Lý luận dạy học Tiểu học	Toán sơ cấp
2.	Giáo dục Công dân		Văn học	Lý luận và PPGD GDCD	Triết học
3.	Giáo dục Thể chất (*)		Sinh học	Sinh lý học TDDT	Lý luận&PP TDDT
4.	Sư phạm Toán học		Toán học	Lý luận dạy học Toán học	Giải tích-SP.Toán
5.	Sư phạm Vật lý		Toán học	Lý luận dạy học Vật lý	Vật lý đại cương
6.	Sư phạm Hóa học		Toán học	Lý luận dạy học Hóa học	Hóa học (vô cơ và hữu cơ)
7.	Sư phạm Sinh học		Sinh học	Lý luận dạy học Sinh học	Sinh học động - thực vật
8.	Sư phạm Ngữ văn		Văn học	Lý luận dạy học Ngữ văn	Văn học Việt Nam
9.	Sư phạm Lịch sử		Văn học	Lý luận dạy học Lịch sử	Lịch sử Việt Nam
10.	Sư phạm Địa lý		Văn học	Lý luận dạy học Địa lý	Địa lý Việt Nam
11.	Sư phạm tiếng Anh		Văn học	Lý luận dạy học tiếng Anh	Viết - Sư phạm tiếng Anh
12.	Sư phạm tiếng Pháp		Văn học	Lý luận dạy học tiếng Pháp	Nói - tiếng Pháp
13.	Quản trị kinh doanh	120	Toán học	Kinh tế vi mô	Quản trị học
14.	Marketing		Toán học	Kinh tế vi mô	Quản trị Marketing
15.	Kinh doanh quốc tế		Toán học	Kinh tế vi mô	Kinh doanh quốc tế
16.	Kinh doanh thương mại		Toán học	Kinh tế vi mô	Quản trị học
17.	Tài chính - ngân hàng		Toán học	Kinh tế vi mô	Tài chính - tiền tệ
18.	Kế toán		Toán học	Kinh tế vi mô	Nguyên lý kế toán
19.	Kiểm toán		Toán học	Kinh tế vi mô	Nguyên lý kế toán
20.	Luật (có 3 chuyên ngành: Luật Hành chính; Luật Tư pháp; Luật Thương mại)	30	Văn học	Lý luận Nhà nước và pháp luật	Luật Dân sự
21.	Sinh học		Sinh học	Vi sinh vật học	Di truyền học
22.	Công nghệ sinh học		Sinh học	Sinh học phân tử	Nhập môn Công nghệ sinh học
23.	Hóa học (chuyên ngành Hóa học)		Toán học	Hóa học đại cương	Hóa hữu cơ và Hóa phân tích
24.	Khoa học môi trường	Toán học	Cơ sở khoa học môi trường	Tài nguyên thủy sinh vật	

TT	Ngành - Chuyên ngành đào tạo	Chỉ tiêu dự kiến	Môn thi tuyển sinh		
			Cơ bản	Cơ sở ngành	Chuyên ngành
25.	Toán ứng dụng	160	Toán học	Giải tích - Toán UD	Xác suất và thống kê
26.	Khoa học máy tính		Toán học	Toán cho tin học	Tin học
27.	Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu		Toán học	Cấu trúc dữ liệu	Mạng máy tính
28.	Kỹ thuật phần mềm		Toán học	Toán cho tin học	Tin học
29.	Hệ thống thông tin		Toán học	Cấu trúc dữ liệu	Cơ sở dữ liệu
30.	Công nghệ thông tin		Toán học	Cấu trúc dữ liệu	Cơ sở dữ liệu
31.	Công nghệ kỹ thuật hóa học		Toán học	Hóa học đại cương	Hóa lý
32.	Quản lý công nghiệp		Toán học	Quản lý sản xuất công nghiệp	Quản lý dự án công nghiệp
33.	Kỹ thuật cơ khí (có 3 chuyên ngành: Cơ khí chế tạo máy; Cơ khí chế biến; Cơ khí giao thông)		Toán học	Cơ lý thuyết	Cơ sở thiết kế máy
34.	Kỹ thuật cơ - điện tử		Toán học	Cơ lý thuyết	Kỹ thuật vi xử lý
35.	Kỹ thuật điện		Toán học	Kỹ thuật điện	Hệ thống điện
36.	Kỹ thuật điện tử - viễn thông		Toán học	Mạch điện tử	Kỹ thuật vi xử lý
37.	Kỹ thuật máy tính		Toán học	Mạch điện tử	Kỹ thuật vi xử lý
38.	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa		Toán học	Mạch điện tử	Kỹ thuật vi xử lý
39.	Kỹ thuật môi trường		Toán học	Hóa kỹ thuật môi trường	Xử lý nước và nước thải
40.	Kỹ thuật xây dựng		Toán học	Sức bền vật liệu	Bê-tông cơ sở
41.	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy		Toán học	Sức bền vật liệu	Bê-tông cơ sở
42.	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông		Toán học	Sức bền vật liệu	Bê-tông cơ sở
43.	Công nghệ thực phẩm		Toán học	Kỹ thuật cơ sở CNTP	Kỹ thuật chuyên ngành CNTP
44.	Công nghệ chế biến thủy sản		Toán học	Nguyên liệu chế biến thủy sản	Công nghệ chế biến thủy sản
45.	Chăn nuôi		Sinh học	Cơ sở chăn nuôi	Kỹ thuật chăn nuôi
46.	Nông học		Sinh học	Di truyền học đại cương	Chọn giống cây trồng
47.	Khoa học cây trồng (có 2 chuyên ngành: Khoa học cây trồng, C. nghệ giống cây trồng)		Sinh học	Hệ thống canh tác	Kỹ thuật trồng trọt
48.	Khoa học đất		Sinh học	Thổ nhưỡng	Phi nhiều đất
49.	Bảo vệ thực vật		Sinh học	Bệnh cây đại cương	Côn trùng nông nghiệp
50.	Công nghệ rau hoa quả và cảnh quan		Sinh học	Sinh lý thực vật	Nhân giống vô tính thực vật
51.	Phát triển nông thôn		Toán học	Xã hội học phát triển nông thôn	Nguyên lý phát triển nông thôn

TT	Ngành - Chuyên ngành đào tạo	Chỉ tiêu dự kiến	Môn thi tuyển sinh		
			Cơ bản	Cơ sở ngành	Chuyên ngành
52.	Lâm sinh	110	Sinh học	Lâm nghiệp đại cương	Dự báo và phòng chống cháy rừng
53.	Nuôi trồng thủy sản		Sinh học	Sinh lý động vật thủy sản	Kỹ thuật nuôi thủy sản
54.	Bệnh học thủy sản		Sinh học	Vi sinh đại cương - Thủy sản	Quản lý dịch bệnh thủy sản
55.	Kinh tế nông nghiệp		Toán học	Kinh tế vi mô	Kinh tế nông nghiệp
56.	Quản lý nguồn lợi thủy sản		Toán học	Sinh thái thủy sinh vật	Đánh giá nguồn lợi thủy sản
57.	Thú y		Sinh học	Thú y cơ sở	Bệnh truyền nhiễm & bệnh KS
58.	Việt Nam học (chuyên ngành Hướng dẫn viên du lịch)		Văn học	Tổng quan du lịch	Địa lý Việt Nam
59.	Ngôn ngữ Anh (có 2 chuyên ngành: Ngôn ngữ Anh; Phiên dịch – Biên dịch tiếng Anh)	Văn học	Viết - Ngôn ngữ Anh	Nói - tiếng Anh	
60.	Ngôn ngữ Pháp	Văn học	Viết - Ngôn ngữ Pháp	Nói - tiếng Pháp	
61.	Văn học	Văn học	Lý luận văn học	Văn học Việt nam	
62.	Thông tin - thư viện	Văn học	Thông tin và xã hội	Mô tả nội dung và hình thức tài liệu	
63.	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	Toán học	Kinh tế vi mô	Kinh tế môi trường	
64.	Kinh tế	Toán học	Kinh tế vi mô	Kinh tế vĩ mô	
65.	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Toán học	Kinh tế vi mô	Kinh tế du lịch	
66.	Quản lý tài nguyên và môi trường	Toán học	Quản lý môi trường	Quản lý tài nguyên nước	
67.	Quản lý đất đai	Toán học	Đánh giá đất đai	Kỹ thuật bản đồ địa chính	
<b>Tổng cộng:</b>		<b>450</b>			

### Ghi chú:

- (\*) Ngành Giáo dục thể chất chỉ tuyển sinh người có bằng tốt nghiệp cao đẳng các ngành có liên quan đến thể dục và thể thao.
- Căn cứ số lượng dự thi thực tế, chỉ tiêu tuyển sinh từng nhóm ngành có thể được điều chỉnh cho phù hợp.

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ**



**KẾ HOẠCH TUYỂN SINH  
ĐÀO TẠO LIÊN THÔNG TỪ CAO ĐẲNG LÊN ĐẠI HỌC  
HỆ CHÍNH QUY - NĂM 2018**

(Kèm Thông báo số 140 /TB-ĐHCT ngày 19/01/2018)

TT	Nội dung công tác	Thời gian	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
1.	Thông báo tuyển sinh	10/01/2018	P.Đào tạo	
2.	Nhận hồ sơ đăng ký	07/5 - 13/7/2018 30/7 - 03/8/2018	P.Đào tạo	
3.	Nhập, kiểm tra và xử lý hồ sơ	04/6 - 03/8/2018	P.Đào tạo	
4.	Công bố danh sách thí sinh được dự thi; lịch ôn tập	13/8/2018	P.Đào tạo	
5.	Tổ chức ôn tập	18/8 - 01/9/2018	Các đơn vị	P.Đào tạo
6.	Phát Giấy báo dự thi cho thí sinh	Từ 05/9/2018	P.Đào tạo	
7.	Thi tuyển	16/9/2018	P.Đào tạo	Các đơn vị
8.	Xử lý phách	17/9 - 21/9/2018	P.Đào tạo	
9.	Tổ chức chấm thi, xét tuyển	24/9 - 05/10/2018	P.Đào tạo	Các đơn vị
10.	Công bố kết quả thi tuyển	10/10/2018	P.Đào tạo	
11.	Xác định mã số sinh viên (SV)	11/10/2018	P.Đào tạo	
12.	Xác định mã số lớp	11/10/2018	P.CTSV	P.Đào tạo
13.	Cung cấp tài khoản đăng nhập hệ thống quản lý và hộp thư điện tử cho PĐT để gửi đến SV	15/10/2018	TTTT&QTM	
14.	Gửi bảng kết quả học tập bậc cao đẳng cho các đơn vị	15/10/2018	P.Đào tạo	
15.	Phát giấy báo trúng tuyển cho SV	17/10 - 19/10/2018	P.Đào tạo	
16.	Hội đồng đào tạo liên thông xem xét và công nhận giá trị chuyên đổi kết quả học tập và các khối lượng kiến thức được miễn trừ cho từng SV; gửi Biên bản và file kết quả (theo mẫu) cho Phòng Đào tạo	17/10 - 02/11/2018	Các đơn vị	P.Đào tạo
17.	Nhập và kiểm tra kết quả xét miễn trừ của các đơn vị	05/11 - 23/11/2018	P.Đào tạo	
18.	Nhận hồ sơ trúng tuyển	06/11/2018	P.CTSV	
19.	Phát CTĐT đã xét và công nhận giá trị chuyên đổi kết quả học tập và các khối lượng kiến thức được miễn trừ cho từng SV; CVHT hướng dẫn SV lập kế hoạch học tập	06/11 - 08/11/2018	Các đơn vị	
20.	SV nhập kế hoạch học tập vào phần mềm trực tuyến	12/11 - 16/11/2018	Sinh viên	
21.	SV đăng ký học phần	26/11 - 02/12/2018 (theo kế hoạch chung của Trường)		
22.	Học chính thức	31/12/2018	Sinh viên	

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ**

